

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHÁNH HÒA
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông,
năm học 2024 – 2025**

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục)

ST T	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	42	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	0	0
2	Phòng học bán kiên cố	42	1.05 m ² /hs
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
5	Số phòng học bộ môn	4	0.18 m ² /hs
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	0
7	Bình quân lớp/phòng học		1,02 lớp/phòng
8	Bình quân học sinh/lớp		43 hs/lớp
III	Số điểm trường	2	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	18.760	10.2 m ² /hs
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	11.250	6.11 m ² /hs
VI	Tổng diện tích các phòng	2.572	1.39 m ² /hs
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.932	1.05 m ² /hs
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	348	0.18 m ² /hs
3	Diện tích thư viện (m ²)	96	0.05 m ² /hs
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	196	0.1 m ² /hs

5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn, phòng truyền thống	96	0.05 m ² /hs
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	36	0.84 bộ/lớp
1.1	Khối lớp 10 (3 môn Lý, Hóa, Sinh)	13	1.0 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 11 (3 môn Lý, Hóa, Sinh)	12	0.8 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 12 (3 môn Lý, Hóa, Sinh)	11	0.73 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu theo quy định	116	2.6 bộ/lớp
2.1	Khối lớp 10 (3 môn Lý, Hóa, Sinh)	40	3.0 bộ/lớp
2.2	Khối lớp 11 (3 môn Lý, Hóa, Sinh)	38	2.53 bộ/lớp
2.3	Khối lớp 12 (3 môn Lý, Hóa, Sinh)	38	2.53 bộ/lớp
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		
4			
VII I	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	50 bộ	36.8 hs/bộ

IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	T.số	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	30	0.7
2	Cassette	14	0.32
3	Đầu Video/đầu đĩa	02	0.04
4	Máy chiếu projector	04	0.08
5	Thiết bị khác...		

X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ

1	Đạt chuẩn vệ sinh*	03		04		0.16 m ² /hs
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/QĐ-BGĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – điều kiện đảm bảo vệ sinh)

	Nội dung	Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XV	Tường rào xây	x	

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 09 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Toi